

GIÁO DỤC CHỦ QUYỀN BIỂN ĐẢO CHO HỌC SINH TRUNG HỌC Ở TRUNG QUỐC VÀ MỘT SỐ ĐIỀU CẦN SUY NGẪM

NGUYỄN THỊ THU THỦY

Bài viết tìm hiểu việc giáo dục chủ quyền biển đảo cho học sinh trung học Trung Quốc qua các bộ sách giáo khoa Lịch sử và Địa lí bậc Trung học cơ sở và Trung học phổ thông ở Trung Quốc. Qua đó, tác giả bước đầu đề xuất một số kinh nghiệm mang tính gợi mở cho việc giáo dục chủ quyền biển đảo đối với học sinh trung học ở Việt Nam, góp phần đưa ra những biện pháp mạnh mẽ hơn trong công cuộc đấu tranh bảo vệ chủ quyền biển đảo với Trung Quốc.

Trong cuộc tranh chấp chủ quyền biển đảo hiện nay giữa các nước, vấn đề giáo dục chủ quyền biển đảo cho thế hệ trẻ của mỗi quốc gia có ý nghĩa quan trọng. Việc giáo dục, tuyên truyền chủ quyền biển đảo có hiệu quả sẽ tranh thủ được sức mạnh của nhân dân trong cuộc đấu tranh khẳng định chủ quyền biển đảo của quốc gia. Ở Việt Nam, công tác giáo dục, tuyên truyền chủ quyền biển đảo của quốc gia đã được thực hiện trong chừng mực nhất định. Trong khi đó, Trung Quốc đã thực hiện việc giáo dục, tuyên truyền chủ quyền của Trung Quốc rất mạnh mẽ, khẳng định chủ quyền đối với phần lớn Biển Đông bằng nhiều biện pháp. Một trong những biện pháp của họ là lồng ghép chủ quyền biển đảo vào sách giáo khoa (SGK) Lịch sử và Địa lí. Tìm hiểu biện pháp giáo dục chủ quyền biển đảo trong các bộ SGK Lịch sử và Địa

lí bậc Trung học cơ sở (THCS) và Trung học phổ thông (THPT) của Trung Quốc là điều cần thiết để Việt Nam có những biện pháp cụ thể hơn trong công cuộc đấu tranh bảo vệ chủ quyền biển đảo

1. GIÁO DỤC CHỦ QUYỀN BIỂN ĐẢO CHO HỌC SINH TRUNG HỌC Ở TRUNG QUỐC

Đặc điểm cơ bản của giáo dục chủ quyền biển đảo cho học sinh trung học ở Trung Quốc là dạy học trên các bản đồ có “đường chữ U” trong các tiết học Lịch sử và Địa lí. Số lượng các bản đồ có “đường chữ U” được phân bố trong các bộ SGK về lịch sử và địa lí ở các môn học và bậc học của Trung Quốc như sau:

THCS			THPT	
Địa lí	Lịch sử	Lịch sử và xã hội	Địa lí	Lịch sử
48	15	43	44	8

Nguồn: SGK Lịch sử và xã hội, Lịch sử, Địa lí Trung Quốc, Nxb. Giáo dục Nhân dân, Bắc Kinh.

Nguyễn Thị Thu Thủy. Tiến sĩ. Khoa Lịch sử, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội.

Bảng thống kê trên cho thấy, số lượng

các bản đồ có “đường chữ U” trong SGK *Lịch sử* và *Địa lí* bậc Trung học cơ sở và Trung học phổ thông của Trung Quốc rất nhiều. Các bản đồ này gồm bản đồ thế giới, bản đồ Trung Quốc và bản đồ Việt Nam, trong đó chủ yếu là bản đồ Trung Quốc. Đặc điểm chung của những bản đồ này là thể hiện rõ diện tích bên trong “đường chữ U” trên Biển Đông là một bộ phận của lãnh thổ Trung Quốc.

Nghiên cứu các bản đồ có “đường chữ U” trong các bộ SGK trên, có thể chia làm mấy loại sau đây:

- Các bản đồ sử dụng trong sách giáo khoa *Địa lí*

Khi trình bày về địa lí các khu vực, các quốc gia trên thế giới, trong đó có Trung Quốc, các bản đồ khu vực hay thế giới đều thể hiện rõ đường biên giới trên bộ và trên biển của Trung Quốc. Trong đó, lãnh thổ trên biển của Trung Quốc là “đường chữ U” nối liền với đường biên giới trên đất liền (xem Hình 1, Hình 2).

Hình 1: Vị trí của Trung Quốc trên bản đồ thế giới

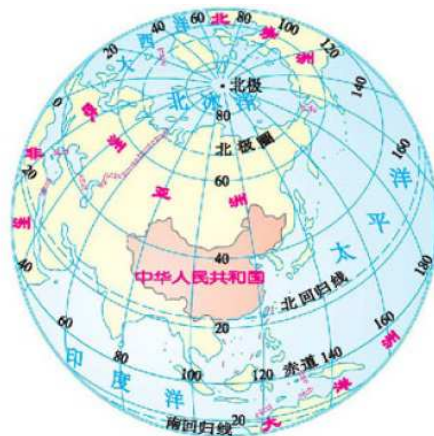


图 2-37 中国在世界中的位置

Nguồn: *Lịch sử và xã hội 7*, Quyền

thượng, Nxb. Giáo dục Nhân dân, Bắc Kinh, 2004, tr. 39).

Hình 2: Khu vực châu Á

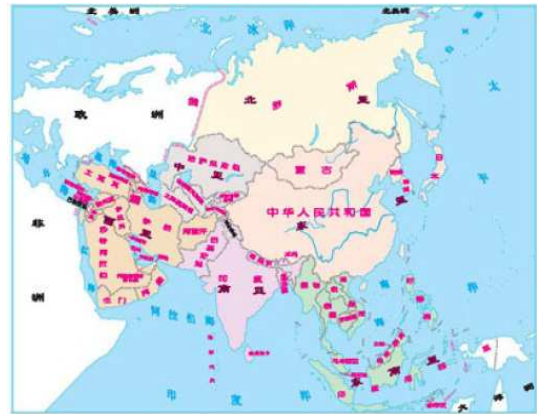


图 2-7 亚洲的分区

Nguồn: *Lịch sử và xã hội 7*, Quyền thượng, Nxb. Giáo dục Nhân dân, Bắc Kinh, 2004, tr. 23)

Các bản đồ có “đường chữ U” trong SGK *Địa lí* chủ yếu được thể hiện theo 2 cách.

Cách thứ nhất là, các bản đồ Trung Quốc biểu thị lãnh thổ Trung Quốc trong đó các đoạn của “đường chữ U” được nối liền với đường biên giới ở đất liền coi như là đường biên giới trên biển của Trung Quốc (xem Hình 3, Hình 4).

Hình 3: Địa hình của Trung Quốc

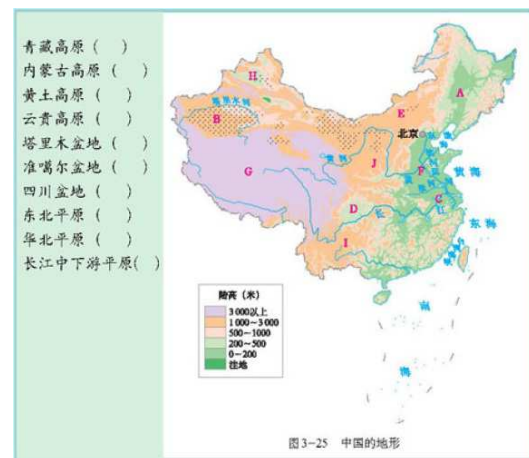


图 3-25 中国的地形

Nguồn: *Lịch sử và xã hội 7*, Quyền thượng, Nxb. Giáo dục Nhân dân, Bắc Kinh, 2004, tr. 60)

Hình 4: Những múi giờ đi qua lãnh thổ Trung Quốc

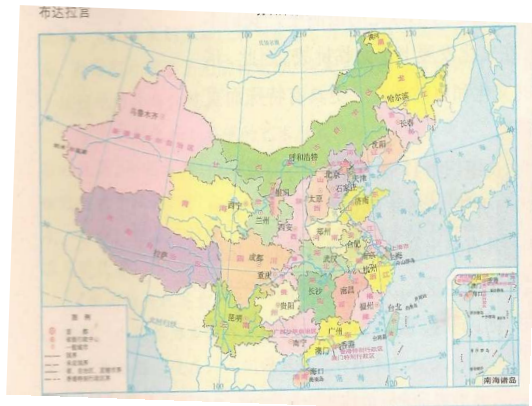


图 1.23 中国领土跨越的时区

Nguồn: *Địa lí THPT*, Bắt buộc, quyển 1, Nxb. Giáo dục Nhân dân, Bắc Kinh, 2005, tr. 18.

Cách thứ hai là các bản đồ Trung Quốc đều có thêm ở góc phải phía dưới vẽ “đường chữ U” thể hiện đường biên giới biển của Trung Quốc (xem Hình 5, Hình 6).

Hình 5: Bản đồ hành chính Trung Quốc



Nguồn: *Lịch sử và xã hội 9*. Nxb. Giáo dục

Nhân dân, Bắc Kinh, 2007, tr. 168.

Hình 6: Bản đồ hành chính Trung Quốc



图 2.13 中华人民共和国行政区划图

Nguồn: *Địa lí THPT*, Tự chọn, Quyển 7, Nxb. Giáo dục Nhân dân, Bắc Kinh, 2005, tr. 19.

Trong hai cách trên, cách thể hiện thứ hai được sử dụng nhiều hơn cả (xem thêm Hình 7, Hình 8 dưới đây: bản đồ về tài nguyên thiên nhiên, dân cư trong SGK *Địa lí*).

Hình 7: Sự phân bố tài nguyên dầu khí và khí đốt thiên nhiên của Trung Quốc



图 3.8 中国石油、天然气资源分布

Nguồn: *Địa lí THPT*, Tự chọn, Quyển 6, Nxb. Giáo dục Nhân dân, Bắc Kinh, 2005, tr. 44.

Trong số những bản đồ có “đường chữ U” trong SGK *Địa lí*, đáng chú ý là bản đồ “*Lãnh thổ Trung Quốc*” sử dụng

Hình 8: Sự gia tăng dân số ở các tỉnh của Trung Quốc (1997 - 2003)

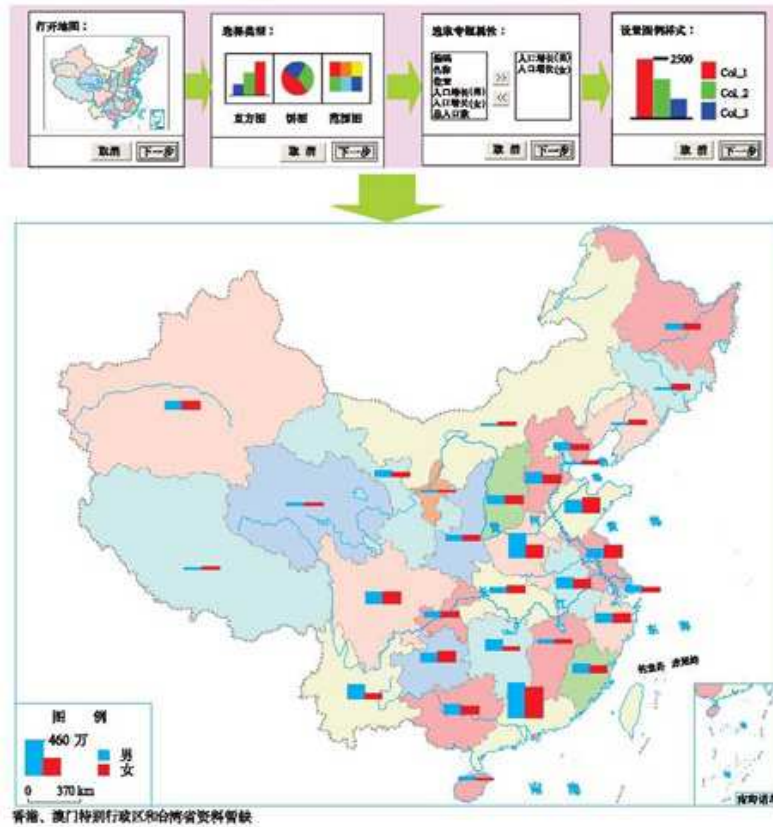
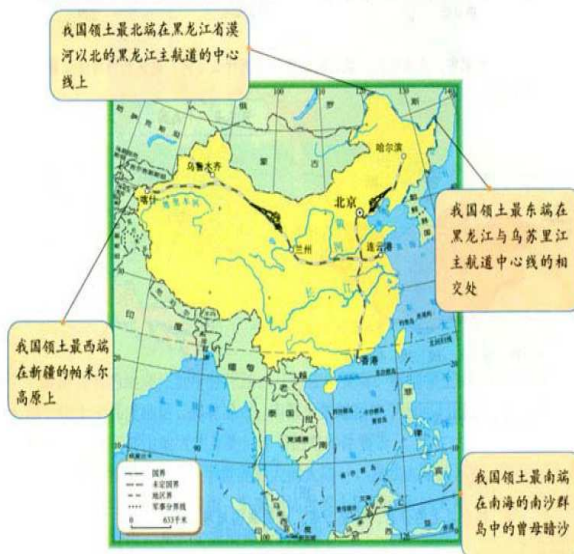


图 5.27 中国各省区人口的增长 (1997~2003年)

Nguồn: *Địa lí THPT, Tự chọn, Q.7, Sđd, tr. 72*

Hình 9. Lãnh thổ Trung Quốc



Nguồn: *Lịch sử và xã hội 7, Quyền thượng, Nxb. Giáo dục Nhân dân, Bắc Kinh, 2004, tr. 42.*

trong Chương 3, bài 1 “*Lãnh thổ và dân cư*” (SGK Lịch sử và Xã hội 7, Quyền thượng). Để minh họa cho tiết học “*Lãnh thổ rộng lớn*”, bản đồ đã chỉ ra 4 điểm cực ở 4 phía Đông, Tây, Nam, Bắc. Điểm cực Nam của lãnh thổ Trung Quốc được chú giải: “*Điểm cực Nam của lãnh thổ nước ta là bãi cạn Tăng Mẫu thuộc quần đảo Nam Sa (tên Trung Quốc gọi quần đảo Trường Sa của Việt Nam – TG chú) trên biển Nam Hải*”. Điều đó có nghĩa là, lãnh thổ cực Nam Trung Quốc kéo dài tới tận 4° vĩ bắc, bao gồm cả bãi cạn Tăng Mẫu (xem Hình 9).

Các bản đồ trong sách giáo khoa Lịch sử

Số lượng các bản đồ có “*đường chữ U*” trong SGK *Lịch sử* khiêm tốn hơn so với SGK *Địa lí*.

Các bản đồ minh họa cho các sự kiện lịch sử đều thống nhất ở chỗ có thêm một bản đồ “đường chữ U” nhỏ góc phải bên dưới bản đồ, thể hiện đường biên giới trên biển của Trung Quốc, nhất là các bản đồ minh họa cho các sự kiện sau năm 1948 (Chúng tôi lấy mốc 1948, khi bản đồ “đường chữ U” được chính phủ Trung Quốc chính thức sử dụng, để khảo sát đặc điểm các bản đồ). Tuy nhiên, trong một số trường hợp, khi minh họa cho các sự kiện lịch sử, nhất là các sự kiện lịch sử trước năm 1948, cách trình bày bản đồ “đường chữ U” không thống nhất, cụ thể như sau:

Trước hết là một số bản đồ chỉ thể hiện vùng Biển Đông ở góc phải cuối bản đồ mà không có “đường chữ U”, như: Bản đồ cương vực lãnh thổ Trung Quốc dưới các triều đại: Tây Hán, Bắc Tống, Liêu, Tây Hạ, Kim, Nam Tống và Nguyên (xem Hình 10, Hình 11).

Hình 10: Lãnh thổ nhà Tây Hán



图4-31 西汉疆域

Nguồn: *Lịch sử và xã hội 8, Quyền thượng, Nxb. Giáo dục Nhân dân, Bắc Kinh, 2007, tr. 87.*

Hình 11: Lãnh thổ nhà Nguyên



图4-100 元朝疆域

Nguồn: *Lịch sử và xã hội 8, Quyền thượng, Nxb. Giáo dục Nhân dân, Bắc Kinh, tr. 11.*

Một số bản đồ minh họa cho các sự kiện trước năm 1948 vẫn vẽ bản đồ “đường chữ U” nhỏ góc phải phía dưới bản đồ lớn, mặc dù tại thời điểm đó “đường chữ U” vẫn chưa xuất hiện. Chẳng hạn như Bản đồ *Lãnh thổ thời nhà Thanh* (xem Hình 12).

Các bản đồ trên được tiếp tục sử dụng ở sách giáo khoa Lịch sử bậc Trung học phổ thông ở Trung Quốc.

Có thể nói, sự thiếu thống nhất trong cách thể hiện bản đồ “đường chữ U” cho các sự kiện lịch sử trước năm 1948 chứng tỏ sự *lúng túng*, hoặc sự *mập mờ* của Trung Quốc trong việc đưa bản đồ có “đường chữ U” vào sách giáo khoa Lịch sử, bởi Trung Quốc thừa biết sự thiếu căn cứ khi sử dụng bản đồ có “đường chữ U”, đặc biệt trong giai đoạn lịch sử trước năm 1948.

Hình 12: Lãnh thổ thời nhà Thanh

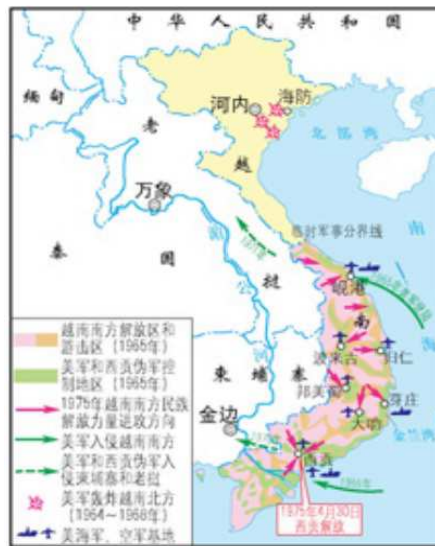


图 4-31 西汉疆域

Nguồn: *Lịch sử và xã hội 8*, Quyền hạ, Nxb. Giáo dục Nhân dân, Bắc Kinh, 2007, tr. 37.

Bên cạnh việc khẳng định “đường chữ U” là bộ phận của lãnh thổ Trung Quốc, trong các bản đồ trình bày về các sự kiện lịch sử liên quan đến Việt Nam, quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa cũng không được biểu thị thuộc về Việt Nam (xem Hình 13).

Hình 13: Chiến tranh Việt Nam



越南战争

Nguồn: *Lịch sử THPT, Tự chọn*, Quyền 3, Nxb. Giáo dục Nhân dân, Bắc Kinh, 2007, tr. 112.

Rõ ràng Trung Quốc đã rất cố gắng trong việc thông qua các bản đồ vào giảng dạy trong các trường học để tuyên truyền cho chủ quyền của mình đối với phần lớn Biển Đông. Với sự xuất hiện ở mức độ dày đặc các bản đồ có “đường chữ U” trong sách giáo khoa Lịch sử và Địa lí, Trung Quốc đã đạt được kết quả nhất định trong việc tuyên truyền cho thể hệ trẻ Trung Quốc về cái gọi là

chủ quyền của Trung Quốc đối với vùng biển bên trong “đường chữ U”. Tuy nhiên, cách người Trung Quốc đưa các bản đồ có “đường chữ U” vào sách giáo khoa Trung học cơ sở và Trung học phổ thông của Trung Quốc cũng cho thấy những điểm thiếu thống nhất. Chẳng hạn, sách giáo khoa Địa lí bậc Trung học phổ thông ở Trung Quốc dành 1 trong tổng số 7 cuốn sách tự chọn để viết về *Địa lí biển*. Tuy nhiên, cuốn sách này mới chỉ dừng lại ở mức độ giới thiệu những tri thức chung về biển (điều kiện tự nhiên, tài nguyên thiên nhiên)... Trong cả cuốn sách này cũng chỉ có 3 bản đồ có “đường chữ U”. Những nội dung khác liên quan đến việc khẳng định chủ quyền biển đảo của Trung Quốc đối với Biển Đông không được các nhà biên soạn sách giáo khoa Địa lí Trung Quốc đưa vào.

Hoặc như, các bản đồ có “đường chữ U” được trình bày thiếu thống nhất về số đoạn của “đường chữ U”. Phần lớn “đường chữ U” trong các bản đồ là 9 đoạn, nhưng một số ít “đường chữ U” là 10 đoạn hoặc 11 đoạn.

Bản đồ có “đường chữ U” 11 đoạn (xem Hình 14).

Hình 14: Tổng thu nhập bình quân đầu người của các nước Châu Á năm 1998 (USD)

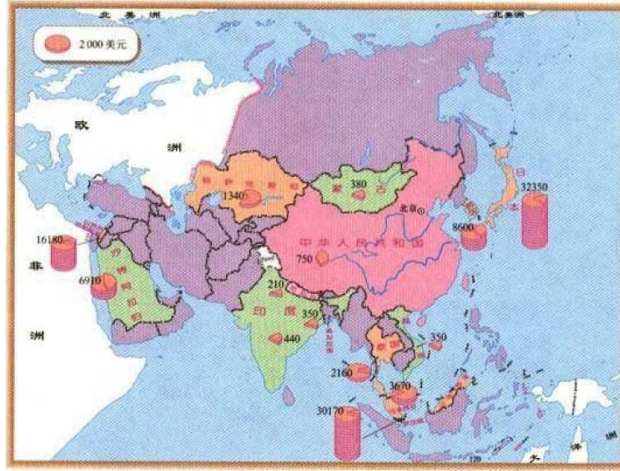


图6.18 亚洲部分国家1998年人均国民生产总值(美元)

Nguồn: *Địa lí 7*, Quyển hạ, Nxb. Giáo dục Nhân dân, Bắc Kinh, 2004, tr. 15.

Bản đồ có “đường chữ U” 10 đoạn (xem Hình 15, Hình 16).

Hình 15: Địa hình Trung Quốc



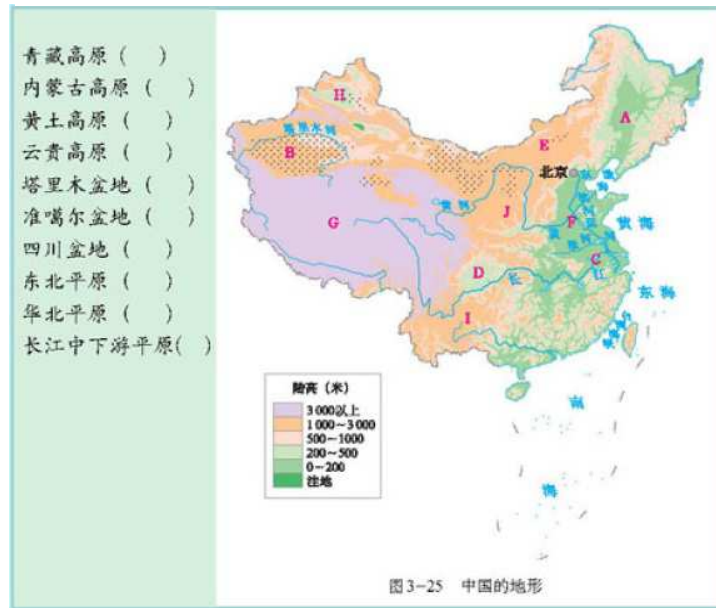
图3-7 中国的民族分布

Nguồn: *Lịch sử và xã hội 7*, Quyển thượng, Nxb. Giáo dục Nhân dân, Bắc Kinh, tr. 60.

Bản đồ có “đường chữ U” 9 đoạn (xem Hình 17).

Sách giáo khoa Lịch sử và Địa lí bậc Trung học cơ sở và Trung học phổ thông của Trung Quốc không có một dòng chữ nào nói về nguồn gốc lịch sử của bản đồ “đường chữ U”, cũng không có một dòng chữ nào khẳng định chủ quyền của Trung Quốc đối với diện tích biển bên trong “đường chữ U”. Tuy nhiên, với việc sử dụng lặp đi lặp lại nhiều bản đồ thế giới và Trung Quốc trong đó có bao gồm bản đồ “đường chữ U”, Trung Quốc đã gián tiếp khẳng định chủ quyền đối với diện tích biển trong “đường chữ U”. Đặc biệt, việc sử dụng bản đồ và chú thích: “Điểm cực Nam của lãnh thổ nước ta là bãi cạn Tăng Mẫu thuộc quần đảo Nam Sa ở Nam Hải”, Trung Quốc đã thể hiện rõ tham vọng khẳng định diện tích biển bên trong “đường chữ U” là một bộ phận lãnh thổ của mình. Tuy vậy, sự thiếu thống nhất về số lượng các đoạn của “đường chữ U” trong các bản đồ sách giáo khoa Lịch sử và Địa lí cho thấy sự lúng túng, mập mờ của Trung Quốc trong việc khẳng định chủ quyền của mình đối với diện tích biển bên trong “đường chữ U” trên Biển Đông. Trung Quốc cũng từng bao biện cho cái gọi là “đường chữ

Hình 16. Tra cứu thông tin về dân số các tỉnh miền Tây Trung Quốc



Nguồn: *Địa lí THPT*, Tự chọn, Quyển 7, Nxb. Giáo dục Nhân dân, Bắc Kinh, tr. 67.

Hình 17: Sự phân bố của các dân tộc Trung Quốc

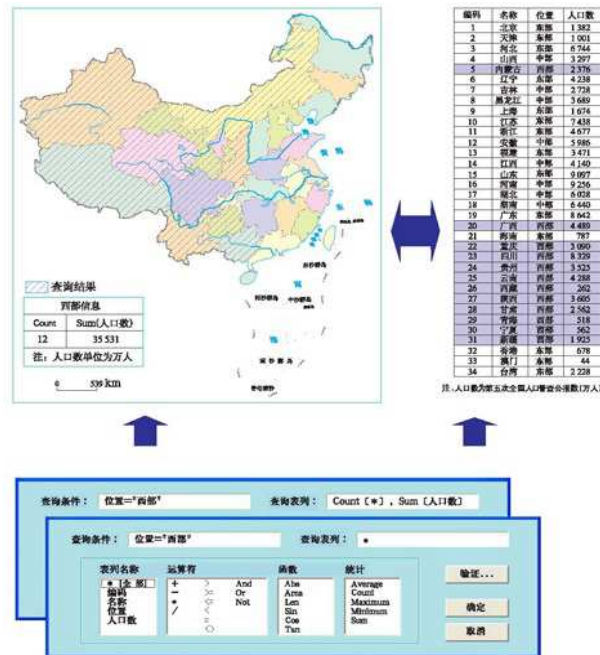


图 9-19 查询中国西部省区人口信息

Nguồn: *Lịch sử và xã hội 7*, Quyển thượng, Nxb. Giáo dục Nhân dân, tr. 48.

U” trong một bài báo trên mạng *Hoàn cầu* rằng: “Mặc dù chính phủ Trung Quốc xưa nay chưa từng giải thích và thuyết minh gì về “đường 9 đoạn”, song đường này đã được các ban ngành của chính phủ Trung Quốc đề xuất và thẩm định, đã được đánh dấu trên bản đồ xuất bản chính thức, nên cần được coi là một lập trường và chủ trương nào đó của chính phủ Trung Quốc”⁽¹⁾. Cái gọi là “lập trường và chủ trương nào đó của chính phủ Trung Quốc” chính là

chiêu bài *điều sai nói mãi thành đúng*, để *biến cái không thành có*. Việc sử dụng chính thức các bản đồ có “đường chữ U” trong sách giáo khoa Lịch sử và Địa lí bậc Trung học cơ sở và Trung học phổ thông của Trung Quốc chính là cách để thực hiện chiêu thức đó.

2. MỘT SỐ ĐỀ XUẤT CHO GIÁO DỤC VỀ BIỂN ĐẢO Ở VIỆT NAM
Sách giáo khoa Lịch sử và Địa lí Việt Nam từ bậc Tiểu học cho đến hết bậc trung học phổ thông cũng đã đề cập đến chủ quyền biển đảo Việt Nam, nhưng cũng chỉ dừng lại ở việc dùng các bản đồ thế giới và Việt Nam minh họa cho các sự kiện lịch sử và các bài học địa lí trong đó có vẽ quần

đảo Hoàng Sa và Trường Sa. Số lượng bản đồ có đề cập đến quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa phân bố cụ thể ở bậc trung học cơ sở và trung học phổ thông như sau:

Trung học cơ sở		Trung học phổ thông	
Địa lí	Lịch sử	Địa lí	Lịch sử
35	9	19	7

Nguồn: SGK *Lịch sử* và *Địa lí*, Ban cơ bản. Nxb. Giáo dục Việt Nam.

Bảng thống kê trên cho thấy, số lượng bản đồ có đề cập đến hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa trong sách giáo khoa trung học cũng không ít. Tuy nhiên, so với số lượng bản đồ trong SGK *Lịch sử* và *Địa lí* của Trung Quốc thì vẫn còn tương đối khiêm tốn. Đặc điểm chung của các bản đồ này là thể hiện lãnh thổ Việt Nam gồm hai bộ phận đất liền và vùng biển Đông với hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa. Phần kênh chữ không giải thích thêm gì về sự có mặt của hai quần đảo này trên bản đồ.

Từ việc xem xét cách thức giáo dục chủ quyền biển đảo cho học sinh trung học của Trung Quốc và tình hình giáo dục chủ quyền biển đảo cho học sinh ở Việt Nam, thông qua kênh chính thức là sách giáo khoa *Lịch sử* và *Địa lí* bậc trung học cơ sở và trung học phổ thông, có thể thấy ngành giáo dục cần chú trọng mấy điểm khi xây dựng và biên soạn nội dung giáo dục chủ quyền biển đảo Việt Nam trong bộ sách giáo khoa mới như sau:

Thứ nhất, nhất thiết phải đưa nội dung giáo dục chủ quyền biển đảo vào sách

giáo khoa nói chung, nhất là sách giáo khoa *Lịch sử* và *Địa lí*.

Sách giáo khoa Việt Nam hiện hành, ở mức độ nhất định cũng đã có những nội dung giáo dục chủ quyền biển đảo thông qua các bản đồ Việt Nam có thể hiện phần diện tích Biển Đông, trong đó có hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa. Tuy nhiên, số lượng và nội dung các bản đồ này còn khá khiêm tốn. Do đó, bộ sách giáo khoa mới của Việt Nam cần phải bổ sung thêm nhiều hơn nội dung giáo dục chủ quyền biển đảo của Việt Nam để giúp học sinh hiểu rõ hơn chủ quyền của Việt Nam ở Biển Đông. Bên cạnh việc tăng về số lượng các bản đồ chứng minh chủ quyền của Việt Nam ở Biển Đông, cần phải bổ sung thêm các nội dung chứng minh chủ quyền của Việt Nam trên Biển Đông, đặc biệt là hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa. Đây là lợi thế của Việt Nam so với Trung Quốc mà chúng ta cần phải khai thác.

Thứ hai, căn cứ vào đối tượng giáo dục là học sinh bậc trung học, công cụ thực hiện giáo dục là sách giáo khoa, nên nội dung giáo dục chủ quyền của Việt Nam đối với Biển Đông, nhất là đối với hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa cũng cần phải đảm bảo các nguyên tắc cơ bản, trong giáo dục, như: *tính vừa sức, phù hợp với tâm lí, lứa tuổi học sinh; tính khoa học, chính xác; tính tư tưởng; tính công khai, minh bạch; tính cụ thể, trực quan sinh động và giàu biểu tượng lịch sử; tính cập nhật...* Nếu đảm bảo được những nguyên tắc cơ bản trên thì nội dung

giáo dục về chủ quyền biển đảo Việt Nam sẽ có hiệu quả hơn.

Thứ ba, tính đúng đắn của nhận thức và thái độ phải dựa trên những tri thức khoa học và chính xác. Cách biên soạn sách giáo khoa Lịch sử và Địa lí Trung Quốc trong giáo dục chủ quyền biển đảo cho học sinh phổ thông ở Trung Quốc là điều chúng ta cần phải suy ngẫm. Do vậy, việc đưa nội dung nào vào sách giáo khoa để giáo dục chủ quyền biển đảo Việt Nam cũng là

việc cần bàn bạc và cân nhắc kỹ lưỡng.

Trong tương lai, vấn đề biển đảo sẽ tiếp tục là một vấn đề phức tạp, chi phối sự thăng trầm trong quan hệ Việt Nam và Trung Quốc. Giáo dục học sinh nhận thức đúng đắn về chủ quyền của Việt Nam ở Biển Đông là việc làm quan trọng và cần thiết, giúp thế hệ trẻ có thái độ đúng đắn, sáng suốt trong công cuộc bảo vệ chủ quyền biển đảo quốc gia. □

CHÚ THÍCH:

⁽¹⁾ Xin xem thêm: Phan Văn Song, Lê Vinh Trương. *Đường 'lưỡi bò' là cơ sở cho yêu sách chủ quyền của Trung Quốc?* <http://tiasang.com.vn/Default.aspx?tabid=116&CategoryID=42&News=4909>, cập nhật ngày 16/02/2012.

⁽²⁾ Tác giả thống kê từ sách giáo khoa Địa lí và Lịch sử bậc trung học phổ thông của Ban cơ bản.

TÀI LIỆU TRÍCH DẪN

1. *Sách giáo khoa Địa lí* (Trung học cơ sở, Trọn bộ 4 quyển). 2004. Bắc Kinh: Nxb. Giáo dục Nhân dân.
2. *Sách giáo khoa Lịch sử* (Trung học cơ sở, Trọn bộ 6 quyển). 2004. Bắc Kinh: Nxb. Giáo dục Nhân dân.
3. *Sách giáo khoa Lịch sử và Xã hội* (Trung học cơ sở, Trọn bộ 5 quyển). 2004. Bắc Kinh: Nxb. Giáo dục Nhân dân.
4. *Sách giáo khoa Địa lí* (Trung học phổ thông, Trọn bộ 10 quyển). 2005. Bắc Kinh: Nxb. Giáo dục Nhân dân.
5. *Sách giáo khoa Lịch sử* (Trung học phổ thông, Trọn bộ 9 quyển). 2007. Bắc Kinh: Nxb. Giáo dục Nhân dân.
6. *Sách giáo khoa Địa lí* (Trung học cơ sở, Trọn bộ 4 quyển). 2014. Hà Nội: Nxb. Giáo dục Việt Nam.
7. *Sách giáo khoa Lịch sử* (Trung học cơ sở, Trọn bộ 4 quyển). 2014. Hà Nội: Nxb. Giáo dục Việt Nam.
8. *Sách giáo khoa Địa lí* (Trung học phổ thông Ban cơ bản, Trọn bộ 3 quyển). 2014. Hà Nội: Nxb. Giáo dục Việt Nam.
9. *Sách giáo khoa Lịch sử* (Trung học phổ thông Ban cơ bản, Trọn bộ 3 quyển). 2014. Hà Nội: Nxb. Giáo dục Việt Nam.